

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 318/2024/HSST

Ngày: 10/12/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Q;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Minh T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu H - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 345/2024/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 372/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Phạm Đức D, sinh năm: 1980, tại tỉnh T; nơi đăng ký thường trú và cư trú: Tổ 2, phường P, quận B, thành phố H; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Công Đ, sinh năm 1958 và con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Phạm Thị H, sinh năm 1989 và có 02 con (con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2019). Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 01/10/2024, hiện đang tạm giam tại cơ sở tạm giữ thuộc Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; có mặt.

Bị hại: Chị Bùi Thị Thu H, sinh năm 1988, nơi cư trú: Số 185/68 đường P,

phường P, quận B, thành phố H; vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Thu Q, sinh năm 1984, nơi cư trú: Tổ 14, phường D, quận C, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đức D là hàng xóm sát cạnh nhà chị Bùi Thị Thu H, D thấy có thể đi sang nhà chị H qua ban công tầng 3 của nhà D nên đã nảy sinh ý định sang nhà chị H chiếm đoạt tài sản.

Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2024, D đi theo ban công tầng 3 nhà D sang tầng 3 nhà chị H rồi xuống phòng ngủ tầng 2, D chiếm đoạt 01 máy tính bảng Samsung Galaxy tab S6 Lite màu xanh đang để trên kệ để đồ, rồi đi theo lối cũ qua ban công tầng 3 về nhà. Sau đó D cầm cố cho anh Tạ Trung K để vay 700.000 đồng, đến khoảng 21 giờ cùng ngày D lấy máy tính bảng về và bán cho nam thanh niên không quen biết tại khu vực C với giá 800.000 đồng.

Khoảng 19 giờ ngày 26/6/2024, với cách thức trên, D vào tầng 2 nhà chị H chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone XS màu đen đang để trên kệ để đồ và theo lối ban công tầng 3 về nhà. D bán cho chị Lê Thị Thu Q với giá 1.300.000 đồng.

Ngày 26/7/2024 chị H đến Công an phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trình báo.

Kết luận định giá tài sản số: 694/KL-HĐĐGTS ngày 09/9/2024 và Kết luận định giá tài sản số: 757/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 điện thoại iPhone XS màu đen dung lượng 4GB đã qua sử dụng có giá trị 3.000.000 đồng.

- 01 máy tính bảng Samsung Galaxy tab S6 Lite màu xanh đã qua sử dụng có giá trị 1.700.000 đồng.

Quá trình điều tra, D khai nhận hành vi như trên và đã tác động gia đình bồi thường cho chị H. Chị H đã nhận bồi thường và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với người mua máy tính bảng không xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ xử lý. Đối với chị Q, sau khi mua được điện thoại iPhone XS màu đen, chị Q đã tháo điện thoại ra và không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không

có căn cứ xử lý.

Vật chứng thu giữ của chị Q: 01 điện thoại iPhone XS màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn.

Bản cáo trạng số 337/CT-VKSBLT ngày 26/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Phạm Đức D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Đức D theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo từ 8 tháng đến 13 tháng tù; không phạt bổ sung; trách nhiệm dân sự, vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, lời khai của bị hại, kết quả thực nghiệm điều tra, nhận dạng, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận:

Tại nhà số 185/68 đường P, phường P, quận B, thành phố H, Phạm Đức D lợi dụng không có ai ở nhà, bị cáo nén lút chiếm đoạt tài sản của chị Bùi Thị Thu H trong hai ngày:

Ngày 23/6/2024 bị cáo chiếm đoạt 01 máy tính bảng Samsung Galaxy tab S6 Lite trị giá 1.700.000 đồng;

Ngày 26/6/2024 bị cáo chiếm đoạt 01 điện thoại iPhone XS màu đen trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Bùi Thị Thu H 4.7000.000 đồng đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hai lần xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Do vậy cần áp dụng hình phạt phù hợp đối với bị cáo để cải tạo và phòng ngừa chung.

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại iPhone XS màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn do phạm tội mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

về án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đức D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

3. Xử phạt: Bị cáo Phạm Đức D 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/10/2024.

4. Trách nhiệm dân sự: Không.

5. Vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động iPhone XS màu đen đã qua sử dụng, không lên nguồn, không lắp sim điện thoại.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 79/25 ngày 09/12/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm và Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

6. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Q